TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2021/HS-PT
Ngày 27 tháng 01 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 693/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo Đinh Công H và đồng phạm bị xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc". Do có kháng cáo của các bị cáo: Trần Văn L, Lưu Hồng S, Huỳnh Quang H, Nguyễn Thành Ú, Nguyễn Hữu N, Phan Hoàng T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 437/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 856/2020/QĐPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: C2/14 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Trần Thị C (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Lưu Hồng S, sinh năm 1969 tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: 360/4 đường D; Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn T (chết) và

bà Phạm Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con, sinh năm: 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/01/2019, Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng"; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Huỳnh Quang H (tên gọi khác: B), sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: Số 1-3 đường Đ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Quang H và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Nguyễn Thành Ú, sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: 269F/1 đường N, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: C2/14VF tổ 177, ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Trần Ngọc K; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: 72/1 đường L, tổ 14, khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu P (chết) và bà Võ Thị S (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6. Phan Hoàng T, sinh năm 1968 tại Gia Lai.

Hộ khẩu thường trú: 463/2 đường B, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 1041/62/56/11 đường T, tổ 15, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T (chết) và bà Phạm Thị P (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

7. Nguyễn Văn B; sinh năm 1970 tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Nhà trọ 494/15B hẻm 1041 Tổ 5, Khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giữ xe; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 (Có mặt).

8. Nguyễn Văn Kha, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp.

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 1041/62/3 đường T, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa điện lạnh; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị M Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2019 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Hồng S: Luật sư Nguyễn Cao T - Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Quang H: Luật sư Nguyễn Minh L và Luật sư Nguyễn Trung T - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Ú: Luật sư Phạm Hiền T - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Trong vụ án có các bị cáo: Đinh Công H, Đinh Công T, Trần Trung T, Bùi Văn T, Tăng Nguyên C, Phạm Ngọc Ơ bị xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" và các bị cáo bị xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị cũng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00, ngày 23/6/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Công H đang tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà, giữa gà "Điều vàng" của Nguyễn Văn B đá với gà "Điều" của A (chưa rõ lai lịch), cáp độ 6.000.000 đồng/trận với khoảng 50 người tham gia cá cược tại khu đất phía sau nhà số C10/11 đường P (nối dài), ấp 5A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vật chứng thu được, gồm: Sáu (06) con gà; Mười lăm (15) cặp cựa gà; Bốn (04) dụng cụ mài cựa; Bốn mươi (40) cuộn băng keo; Một (01) cái cân; Một (01) xô nhựa màu đỏ để tắm gà; Một (01) tấm mica dùng để chắn gà và 158.600.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Khoảng từ tháng 4/2019, Đinh Công H đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền tại nhà số C10/11 đường P (nối dài), ấp 5A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Giúp sức cho H tổ chức đánh bạc, có Trần Trung T, Bùi Văn T, Tăng Nguyên C, Phạm Ngọc Ơ. H là người trực tiếp hẹn chủ gà, cân gà và đứng ra làm trọng tài cho các độ đá gà. H quy

ước thu xâu 10% tiền xổ trong (tiền cược của các chủ gà) và 5% tiền xổ ngoài (đá hàng xáo) của bên thắng độ. H thoả thuận chi cho Tuấn, Toán, Chiếu 50% và Ơn 40% tổng số tiền xâu thu được. Đến ngày bị phát hiện nhóm tổ chức đánh bạc đã phạm tội, cụ thể như sau:

Hành vi tổ chức đánh bạc:

1. Đinh Công H (chủ trường gà): H đứng ra tổ chức đá gà trung bình mỗi tuần từ 2 đến 4 ngày, hàng ngày từ 11 giờ đến 17 giờ. Mỗi ngày, H tổ chức được từ 3 đến 6 độ gà, mỗi độ gà cá cược từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, hưởng lợi từ 400.000 đồng đến 1.200.000 đồng/ngày. H tổ chức trường gà được khoảng 02 tháng, thu lợi bất chính khoảng 48.000.000 đồng.

2. Đinh Công T: T là anh của H. Do có những chủ gà biết T nhưng không biết H nên khi muốn cáp độ đá gà ăn tiền thì điện thoại cho T để T nói cho H biết và hẹn chủ gà của H để đá gà ăn tiền. H không thoả thuận ăn chia với T nhưng H có cho T tiền khoảng 05 lần, mỗi lần khoảng 200.000 đồng đến 500.000 đồng nên T đã thu lợi bất chính khoảng 2.500.000 đồng. Ngày 23/6/2019, T nhận điện thoại của Từ Thanh S hẹn đến trường gà của H đá gà ăn tiền. Tại đây, H tổ chức độ gà của S đá với gà của Ú (chưa rõ lai lịch) xổ độ 3.000.000 đồng mỗi bên (tổng cộng là 6.000.000 đồng/trận). Trong lúc độ gà đang chuẩn bị đá thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

3. Trần Trung T: Ngày 13/6/2019, Trần Trung T đến xin làm biện gà và được H đồng ý. H phân công Tuấn nhận cược từ các con bạc đá hàng xáo từ 11 giờ đến 17 giờ hàng ngày và thu tiền xâu 5% số tiền của các con bạc thắng cược, thỏa thuận chi cho Trần Trung T 50% số tiền xâu từ các con bạc đá hàng xáo vào cuối ngày. Trung bình mỗi ngày, Trần Trung T được H chia 160.000 đồng, Trần Trung T làm cho H được khoảng 10 ngày và được chia khoảng 1.600.000 đồng.

4. Bùi Văn T: Ngày 16/6/2019, Bùi Văn T đến xin làm biện gà và H đồng ý. H thu xâu 10% tiền xổ trong và 5% tiền xổ ngoài (đá hàng xáo) của bên thắng độ. H phân công Bùi Văn T nhận cược từ các con bạc đá hàng xáo từ 11 giờ đến 17 giờ hằng ngày, thu tiền xâu 5% số tiền của các con bạc thắng cược và chia đôi số tiền làm cho H được 07 ngày và được H chia tổng cộng khoảng 750.000 đồng.

5. Tăng Nguyên C: Ngày 08/6/2019, H thuê Tăng Nguyên C làm biện gà, H thu xâu 10% tiền xổ trong và 5% tiền xổ ngoài (đá hàng xáo) của bên thắng độ và phân công Tăng Nguyên C lấy 5% tiền xâu các con bạc đá hàng xáo thắng. H thỏa thuận chia đôi số tiền này vào cuối ngày. Trung bình mỗi ngày, Tăng Nguyên C được H chia từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, tổng cộng Tăng Nguyên C đã thu lợi bất chính được khoảng 1.500.000 đồng.

6. Phạm Ngọc Ơ: Ngày 09/6/2019, Phạm Ngọc Ơ đến xin làm biện gà và Hậu đồng ý. Hậu phân công Phạm Ngọc Ơ thu 5% tiền xâu của các con bạc đá hàng xáo thắng cược và thoả thuận trả tiền vào cuối ngày. Trung bình mỗi ngày làm biện gà, Phạm Ngọc Ơ được H chia từ 40.000 đồng đến 400.000 đồng, tổng cộng Phạm Ngọc Ơ đã thu lợi bất chính khoảng 2.800.000 đồng.

7. Ngày 23/6/2019, H cùng T, Tuấn, Toán, C và Ơ tổ chức 03 độ gà với xổ độ từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho khoảng 50 người tham gia cá cược và thu được tiền xâu khoảng 1.250.000 đồng thì lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi đánh bạc:

1. Lưu Hồng S: Khoảng 11 giờ 30 ngày 23/6/2019, S đem theo 2.100.000 đồng đến trường gà của Đinh Công H để tham gia đá gà ăn tiền khi độ gà "Que" đá với gà "Chuối" (không xác định được chủ gà) với số tiền cược mỗi bên 3.000.000 đồng (tổng số tiền xổ độ 6.000.000 đồng). S tham gia cược gà "Que" số tiền 1.000.000 đồng thông qua Bùi Văn T (làm biện gà), S thua 1.000.000 đồng. S tiếp tục cược gà "Que" với số tiền 1.000.000 đồng đá với gà "Xanh" thông qua biện gà T (tiền xổ độ gà này là 6.000.000 đồng) và S thua. S tiếp tục cược 1.000.000 đồng thông qua T (biện gà) và độ gà "Điều vàng" đá với gà "Điều" (tiền xổ độ gà là 6.000.000 đồng) thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Do tiền xổ độ gà là 6.000.000 đồng, Bùi Văn T là người biện gà (tức cùng H tổ chức độ gà này). Sơn cá cược thông qua T là biện gà (tổ chức) nên cùng chịu trách nhiệm với số tiền trong độ gà này.

2. Phạm Văn G: Khoảng 13 giờ 00 ngày 23/6/2019, G mang theo số tiền 3.500.000 đồng và một con gà "Que" đến trường gà Đinh Công H để tham gia đá gà ăn tiền. Tại đây, G, H cáp độ với gà "Xanh" của Huỳnh Quang H, xổ độ 3.000.000 đồng mỗi bên (độ gà xổ 6.000.000 đồng), kết quả gà của G bị thua. G tiếp tục ở lại sân gà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ số tiền đánh bạc 500.000 đồng.

3. Huỳnh Quang H: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 23/6/2019, H mang theo 9.000.000 đồng và con gà "Xanh" đến trường gà Đinh Công H để tham gia đá gà ăn tiền. Tại đây, gà của Huỳnh Quang H được Đinh Công H (chủ trường gà) cáp độ với gà "Que" của Phạm Văn G, xổ độ 3.000.000 đồng mỗi bên (tổng cộng độ gà là 6.000.000 đồng), kết quả Huỳnh Quang H thắng được 3.000.000 đồng. Huỳnh Quang H đưa cho Đinh Công H 300.000 đồng tiền xâu và hưởng lợi 2.700.000 đồng. Huỳnh Quang H ở lại trường gà thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ số tiền đánh bạc 6.700.000 đồng (còn 5.000.000 đồng H vứt tại trường gà khi Công an kiểm tra).

4. Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu N, Phan Hoàng T, Nguyễn Văn K, Từ Thanh S: Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2019, Từ Thanh S cùng K, T, N và B gặp nhau tại quán cà phê tại khu T, xã B, huyện B. B mang theo con gà "Điều vàng" và nhờ Từ Thanh S tìm độ gà để đá thắng thua bằng tiền. Do biết em ruột của Đinh Công T là Đinh Công H có tổ chức đá gà ăn tiền nên S gọi điện thoại cho T để cáp độ đá gà ăn tiền. T kêu Từ Thanh S mang gà đến số C10/11 đường P nối dài, ấp 5A, xã B, huyện Bì, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B đem theo 1.700.000 đồng và con gà "Điều vàng", N đem theo 15.400.000 đồng, T đem theo 3.500.000 đồng, S đem theo 5.100.000 đồng và K đem theo 33.400.000 đồng đến trường gà của Đinh Công H tại khu đất phía sau nhà số C10/11 đường P nối dài, ấp 5A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đá gà ăn tiền. Tại đây, Đinh Công H tổ chức cho gà "Điều vàng" của B đá với gà "Điều" của A (chưa rõ

lai lịch) với số tiền cá cược 3.000.000 đồng mỗi bên (độ gà tổng cộng 6.000.000 đồng). B, T, S và N mỗi người góp 400.000 đồng, còn K góp 1.400.000 đồng. Khi hai con gà chuẩn bị đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ của B 1.300.000 đồng, của N 15.000.000 đồng, của T 3.100.000 đồng, của K 32.000.000 đồng và của Từ Thanh S 5.100.000 đồng.

5. Nguyễn Thành Ú, Trần Văn L,: Khoảng 13 giờ 30 ngày 23/6/2019. Ú cùng L và A (chưa rõ lai lịch) đến trường gà của Đinh Công H tại khu đất phía sau nhà số C10/11 đường P nối dài, ấp 5A, xã B, huyện B để tham gia đá gà ăn tiền. Tại đây, Ú góp 500.000 đồng, L góp 1.000.000 đồng và A góp 1.500.000 đồng (tổng cộng 3.000.000 đồng) để cá cược độ gà "Điều" của A đá với gà "Điều vàng" của Nguyễn Văn B (xổ độ 6.000.000 đồng). Khi hai con gà chuẩn bị đá, thì lực lượng Công an bắt quả tang, A bỏ chạy thoát.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Đinh Công H, Đinh Công T, Trần Trung T, Bùi Văn T, Tăng Nguyên C, Phạm Ngọc Ơ, Lưu Hồng S, Phạm Văn G, Huỳnh Quang H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu N, Phan Hoàng T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành Ú, Trần Văn L, Từ Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 437/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Công H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Công T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Nguyên C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Ơ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Hồng S 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 35/2020/HSST ngày 27/7/2020 của Tòa án án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020 nhưng có khấu trừ cho bị cáo thời gian đã tạm giữ trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang H 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ú 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Từ Thanh S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 158.600.000 đồng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các ngày từ 01 đến 07/10/2020, các bị cáo Lưu Hồng S, Nguyễn Hữu N Huỳnh Quang H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn K kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; Các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú , Phan Hoàng T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 26/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn rút toàn bộ kháng cáo, được Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 26/10/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B xin rút toàn bộ kháng cáo, các bị cáo Lưu Hồng S, Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo S, N xin hưởng án treo, bị cáo Hậu đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều xác định bị xét xử về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi phạm tội.

Bị cáo S trình bày: Bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc vợ bị ốm nặng đang chữa trị dài ngày bệnh suy thận, suy tủy nặng, không tham gia lao động được, trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ. Bị cáo Nghĩa trình bày: Bị cáo xin được hưởng án treo vì nuôi con nhỏ, bản thân có thời gian phục vụ trong lực lượng Công an, cụ thể là Nhà tạm giữ Công an quận 8 (nhưng không có chứng cứ chứng minh). Bị cáo H trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thì bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo có Bác là người có công với cách mạng, đã cung cấp hồ sơ cho Tòa án, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có công việc ổn định, là lao động chính nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo L trình bày: Bị cáo là lao động chính, phải nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Ú trình bày: Ngoài tình tiết đã được xem xét, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, được công nhận là thương binh, hạng 2/4; bản thân bị cáo

là người lao động, hành nghề xe ôm, đang trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Thành T bị khuyết tật và mẹ già (83 tuổi). Bị cáo T trình bày: Bị cáo chỉ có hai vợ chồng đang sống với nhau nhưng vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, không thể lao động được, bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo B. Đối với kháng cáo của các bị cáo Lưu Hồng S, Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T, thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt hoặc xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên đề nghị hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo S trình bày: Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thì bị cáo S còn có các tình tiết mới, cụ thể, bị cáo là lao động chính, hành nghề xe ôm để nuôi gia đình, vợ bị cáo bị suy tủy, suy thận nặng đang phải điều trị tại bệnh viện, bản thân bị cáo bị bệnh lao đang điều trị tại Trung tâm Y tế Quận 4. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo hoặc cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ ốm, chữa bệnh lao của bản thân, tránh việc điều trị không đúng có thể kháng thuốc, gây lây nhiễm trong cộng đồng.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo H chỉ tham gia cược 1 lần, mặc dù thắng nhưng bị cáo không chơi nữa, khi bị bắt thì bị cáo chỉ có mặt ở trường gà, không tham gia đánh bạc. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Đinh Công H là chủ mưu, lôi kéo, rủ rê những người khác phạm tội và bị cáo Hậu cũng là nạn nhân do không có ý định đánh bạc từ trước. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét thì bị cáo H còn có một số tình tiết mới, đó là: Bị cáo có Bác là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi dưỡng con nhỏ, bản thân bị cáo có công việc ổn định, bị cáo phạm tội nhưng thuộc trường hợp chưa gây hậu quả hoặc hậu quả không lớn. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ú trình bày: Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã nêu trong bản án sơ thẩm thì bị cáo Ú còn có tình tiết chưa được xem xét như sau: Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, được công nhận là thương binh, hạng 2/4, phạm tội thuộc trường hợp chưa gây hậu quả hoặc hậu quả không lớn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị được hưởng án treo, nếu có căn cứ thì giảm nhẹ hình

phạt bằng hình thức cải tạo không giam giữ, trường hợp thấy mức độ hậu quả không lớn thì đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo S, H, Ú thống nhất nội dung bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Lưu Hồng S, Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Trước khi mở phiên tòa, ngày 26/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 18/12/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 81/TB-TA về việc rút kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

[1.3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã rút toàn bộ kháng cáo. Thấy rằng, việc rút kháng cáo là tự nguyện, đúng pháp luật nên cần căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bình.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Hồng S, Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" là đúng. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt hoặc xin hưởng án treo. Đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Từ tháng 4/2019, tại nhà số C10/11 đường P (nối dài), ấp 5A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đinh Công H cùng các bị cáo Đinh Công T, Trần Trung T, Bùi Văn T, Tăng Nguyên C, Phạm Ngọc Ơ tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền cho người chơi. Đinh Công H là người trực tiếp hẹn chủ gà, cân gà và đứng ra làm trọng tài cho các độ đá gà. Bị cáo Tuấn, Toán, C, Ơ làm biện gà, được H phân công nhận cược từ các con bạc đá hàng xáo từ 11 giờ đến 17 giờ hàng ngày và thu tiền xâu 5% số tiền của các con bạc thắng cược. Bị cáo T làm cho H 10 ngày và được chia khoảng 1.600.000 đồng. Bị cáo T làm cho H 07 ngày và được chia 750.000 đồng. Bị cáo C làm cho H 15 ngày và được chia 1.500.000 đồng. Bị cáo Ơ làm cho H 14 ngày và được chia 2.800.000 đồng. Bị cáo T là môi giới người chơi cho H, tuy không thỏa thuận ăn chia nhưng được H cho tiền khoảng 05 lần, tổng là 2.500.000 đồng. Ngày 23/6/2019, Đinh Công H cùng các bị cáo T, Tuấn, Toán, C và Ơ tổ chức 02 độ gà với xổ độ từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng mỗi bên cho khoảng 50 người tham gia cá cược và thu được tiền xâu khoảng 1.250.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Trong ngày 23/6/20219, các bị cáo Lưu Hồng S, Phạm Văn G, Huỳnh Quang H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu N, Phan Hoàng T, Nguyễn Văn K, Từ Thanh S, Nguyễn Thành Ú, Nguyễn Văn L tham gia đá gà ăn tiền, cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút, Lưu Hồng S mang theo 2.100.000 đồng để tham gia đá gà ăn tiền, Sơn cược gà "Que" đá với gà "Chuối" 3 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng và đều thua, tiếp tục ở lại sân gà thì bị bắt quả tang. Khoảng 13 giờ 30 phút, Phạm Văn G mang theo 3.500.000 đồng và một con gà "Que" đến trường gà để tham gia đá gà ăn tiền. Giàu cáp độ với gà "Xanh" của bị cáo H, xổ độ 3.000.000 đồng mỗi bên và bị thua, tiếp tục ở lại sân gà thì bị bắt quả tang. Khoảng 13 giờ 15 phút, Huỳnh Quang H mang theo 9.000.000 đồng và con gà "Xanh" đến trường gà tham gia đá gà ăn tiền. H cáp độ với gà "Que" của bị cáo G, xổ độ 3.000.000 đồng mỗi bên, bị cáo H thắng. Khoảng 14 giờ, Nguyễn Văn B mang theo 1.700.000 đồng và con gà "Điều vàng", Nguyễn Hữu N mang theo 15.400.000 đồng, Phan Hoàng T mang theo 3.500.000 đồng, Từ Thanh S mang theo 5.100.000 đồng và Nguyễn Văn K mang theo 33.400.000 đồng đến trường gà của Đinh Công H để tham gia đá gà ăn tiền. B cáp độ gà "Điều vàng" với gà "Điều" của A (chưa rõ lai lịch) với xổ độ mỗi bên là 3.000.000 đồng. Bị cáo B, T, Từ Thanh S và N mỗi người góp 400.000 đồng, còn K góp 1.400.000 đồng, khi gà chuẩn bị đá thì bị Công an bắt quả tang. Khoảng 13 giờ 30, Nguyễn Thành Ú, Nguyễn Văn L và A (chưa rõ lai lịch) đến trường gà của bị cáo Đinh Công H để tham gia đá gà ăn tiền. Ú góp 500.000 đồng, L góp 1.000.000 đồng và A góp 1.500.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng để cá cược độ gà "Điều' của A đá với gà "Điều vàng" của bị cáo B, xổ độ 6.000.000 đồng. Khi chuẩn bị đá thì bị Công an bắt quả tang. A bỏ chạy thoát.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Lưu Hồng S, Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T, thấy rằng:

[3.1] Đối với Lưu Hồng S: Bị cáo mang theo 2.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại trường gà, bị cáo đã đặt cược 3 lần, mỗi lần 1 triệu đồng và đều bị thua nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc. Ngày 30/01/2019, bị cáo bị Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Tại phiên tòa, bị cáo S có trình bày một số tình tiết mới nhưng xét tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 1 năm tù là có căn cứ. Việc đề nghị được hưởng án treo là không phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T: Những bị cáo này chỉ góp tiền 1 lần để cáp độ đá gà ăn tiền, cụ thể: H cược 3.000.000 đồng với gà "Que" của bị cáo G; L cược 1.000.000 đồng, Ú cược 500.000 đồng cáp độ giữa gà "Điều" của A và gà "Điều vàng" của bị cáo B; T và N, mỗi bị cáo góp 400.000 đồng cáp độ giữa gà "Điều" của A và gà "Điều vàng" của B. Khi hai con gà chuẩn bị đá thì lực lượng Công an bắt quả tang. Các bị cáo này chỉ vì do ham mê cờ bạc, không có sự chuẩn bị trước

khi đến Trường gà, chỉ thực hiện 1 lần cáp độ đá gà ăn tiền và bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" và hình phạt 9 tháng tù đối với mỗi bị cáo là đúng. Tuy nhiên, các bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo Ú đã có thời gian phục vụ trong quân đội, được công nhận là thương binh nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51; các bị cáo đều không có tình tiết nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân là người lao động phổ thông phạm tội có tính chất nhất thời, nhận thức hạn chế. Xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, H, L, Ú, T là phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời cũng bảo đảm công bằng giữa các bị cáo trong cùng vụ án này, cụ thể là bị cáo Từ Thanh S, ngoài việc có tham gia một lần cùng T và N, mỗi bị cáo góp 400.000 đồng cáp độ giữa gà "Điều" của An và gà "Điều vàng" của Nguyễn Văn B thì bị cáo S còn chủ động gặp Đinh Công T để giới thiệu cho bị cáo B mang gà đến cá độ tại trường gà của Đinh Công H, bị cáo Sơn bị xử phạt 1 năm tù nhưng lại được hưởng án treo.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Hồng S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Khi lượng hình, Tòa án đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Sơn cũng không cung cấp tình tiết mới chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Đối với các bị cáo N, H, L, Ú, T: Như nội dung nêu tại mục [3.2] nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Hồng S; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo N, H, L, Ú, T. Bị cáo S, B phải chịu án phí phúc thẩm. Các bị cáo N, H, L, Ú, T không phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ngoài ra, bản án sơ thẩm không tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc", không áp dụng Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm về sai sót này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Công H, Đinh Công T, Trần Trung T, Bùi Văn Toán, Tăng Nguyên C, Phạm Ngọc Ơ phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Lưu Hồng S, Phạm Văn G, Huỳnh Quang H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu N, Phan Hoàng T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành Ú Trần Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B.

3. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Hồng S.

4. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T.

5. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 437/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lưu Hồng S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/6/2019 đến ngày 02/7/2019.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

7.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường T, Quận 7 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N.

7.2 Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang H (tên gọi khác: B), 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Quang H cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H.

7.3 Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo L.

7.4 Xử phạt bị cáo Phan Hoàng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Hoàng T cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) hoặc Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú) để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Tiến có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8 (hoặc Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tiến.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ú 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Ú cho Ủy ban nhân dân phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) hoặc Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú) để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ú có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, Quận 1 hoặc xã B, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Ú.

9. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

10. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

11. Án phí hình sự phúc thẩm:

11.1 Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Huỳnh Quang H, Trần Văn L, Nguyễn Thành Ú, Phan Hoàng T không phải chịu án phí.

11.2 Các bị cáo Lưu Hồng S, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

12. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án BĐA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương